

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH YB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16-6-2023
V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH YB

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hà Thị Thúy.
- Ông Nguyễn Minh Đức.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Bích Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh YB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh YB tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thượng Thống - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 6 năm 2023 Toà án nhân dân huyện V, tỉnh YB xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc Ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023; Thông báo mở lại phiên tòa số: 55/2023/TB-TB-TA ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị Th, sinh năm 199x; Địa chỉ: Thôn TT, xã NB, huyện V, tỉnh YB; “ Vắng mặt - có đơn xin vắng mặt”.

- Bị đơn: Anh Phạm Quang H, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn TT, xã NB, huyện V, tỉnh YB; “ Vắng mặt - không có lý do”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lò Thị Th trong đơn khởi kiện và bản tự khai trình bày: Chị và anh Phạm Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 3 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã NB, huyện V, tỉnh YB. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại Thôn TT, xã NB, huyện V, tỉnh YB. Sau khi kết hôn vợ chồng chị Lò Thị Th và anh Phạm Quang H chung sống không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau, anh Phạm Quang H có lối sống không lành mạnh giao du với bạn

bè xấu, đỉnh điểm là đến ngày 28/01/2023 anh Phạm Quang H ghen tuông vô cớ và đã có hành vi bạo lực thân thể chị Lò Thị Th dùng lời lẽ khiếm nhã để sỉ nhục chị Lò Thị Th. Mâu thuẫn được gia đình hai bên hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Chị Lò Thị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Lò Thị Th ly hôn anh Phạm Quang H.

- Về con chung: Chị Lò Thị Th và anh Phạm Quang H có 01 con chung là cháu Phạm Huy T, sinh ngày 27/8/202x. Ly hôn chị Lò Thị Th có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Toàn và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Phạm Quang H không có mặt để giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh ngày 29/3/2023, trưởng thôn Trung Tâm, xã Nậm Búng cho biết: Anh Phạm Quang H và chị Lò Thị Th có đăng ký kết hôn năm 2018. Sau khi kết hôn thì anh Phạm Quang H và chị Lò Thị Th chung sống cùng bố mẹ chồng tại Thôn TT, xã NB, huyện V, tỉnh YB. Vợ chồng anh Phạm Quang H và chị Lò Thị Th chung sống hạnh phúc đến tháng 2/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Lò Thị Th và anh Phạm Quang H không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Gia đình hai bên đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay chị Lò Thị Th xin ly hôn anh Phạm Quang H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung thì anh Phạm Quang H và chị Lò Thị Th có 01 con chung là cháu Phạm Huy T, sinh ngày 27/8/202x.

Tại biên bản xác minh ngày 29/3/2023 cán bộ công an xã Nậm Búng cho biết: Anh Phạm Quang H có hộ khẩu thường trú tại Thôn TT, xã NB, huyện V, hiện tại anh H không có nhà.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn được Tòa án tổng đạt các văn bản và triệu tập công khai chứng cứ hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do đã vi phạm Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chị Lò Thị Th và anh Phạm Quang H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 12/3/2018 tại UBND xã NB, huyện V, tỉnh YB. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại Thôn TT, xã NB, huyện V, tỉnh YB. Vợ chồng chị Lò Thị Th và anh Phạm Quang H chung sống hạnh phúc đến tháng 2/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau, anh Phạm Quang H có lối sống không lành mạnh giao du với bạn bè xấu, đỉnh điểm là đến ngày 28/01/2023 anh Phạm Quang H ghen tuông vô cớ và đã có hành vi bạo lực thân thể chị Th dùng lời lẽ khiếm nhã để sỉ nhục chị Th. Mâu thuẫn được gia đình hai bên hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Th ly hôn anh H.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị Th với anh Phạm Quang H.

+ Về con chung: Giao cháu Phạm Huy T, sinh ngày 27/8/202x cho chị Lò Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh Phạm Quang H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lò Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lò Thị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phạm Quang H có đăng ký hộ khẩu tại Thôn TT, xã NB, huyện V, tỉnh YB, vụ án do Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh YB thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng tại phiên tòa anh Phạm Quang H vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Chị Lò Thị Th vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Lò Thị Th và anh Phạm Quang H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị Th và anh Phạm Quang H kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NB, huyện V. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống chị Lò Thị Th và anh Phạm Quang H phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh H có lối sống không lành mạnh thường xuyên giao du với bạn bè xấu. Anh H còn ghen tuông vô cớ và có những hành vi bạo lực thân thể chị Th, dùng những lời lẽ sỉ nhục xúc phạm chị Th là vi phạm Điều 19 và Điều 21 của Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị Lò Thị Th và anh Phạm Quang H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn

của chị Lò Thị Th phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Lò Thị Th và anh Phạm Quang H có 01 con chung là cháu Phạm Huy T, sinh ngày 27/8/202x. Ly hôn chị Th có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Toàn và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy cháu Phạm Huy T, sinh ngày 27/8/202x tính đến thời điểm xét xử cháu Toàn dưới 36 tháng tuổi, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh Phạm Quang H vắng mặt không có lý do không trình bày ý kiến của mình. Để đảm bảo quyền và nghĩa vụ hợp pháp cho người phụ nữ và chăm sóc con chưa thành niên khi ly hôn thì việc giao cho chị Lò Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phạm Huy T là phù hợp. Do chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản và nợ chung: Chị Lò Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo : Chị Lò Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Lò Thị Th được ly hôn anh Phạm Quang H.

2. Về con chung: Giao cho chị Lò Thị Th được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Huy T, sinh ngày 27/8/202x anh Phạm Quang H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lò Thị Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0003602 ngày 28/2/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh YB, chị Lò Thị Th đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Chị Lò Thị Th và anh Phạm Quang H được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh YB;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Nậm Búng;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thành Long